

### Phần III. Hệ thống thuế quan và thủ tục nhập khẩu, các quy định về tiêu chuẩn và kỹ thuật. Thụy Điển áp dụng các quy định của EU về xuất nhập khẩu.

#### 1. Hải quan

##### - Thuế nhập khẩu:

Kể từ ngày 1 tháng 1 năm 1995, Thụy Điển là thành viên chính thức của Liên minh Châu Âu, điều này có nghĩa Thụy Điển cũng là thành viên của Liên minh Hải quan Châu Âu. Trừ một vài trường hợp ngoại lệ, hầu như toàn bộ thuế nhập khẩu thực tế của Thụy Điển được đánh trên cơ sở giá hàng. Như đã quy định trong Bảng Thỏa thuận về việc thực hiện Điều khoản 7 của Hiệp ước Chung về Thuế quan và Thương mại Quốc tế (GATT), cơ sở của việc định giá này là giá trị kinh doanh của hàng nhập khẩu, là giá thực trả hoặc phải trả đối với hàng hóa khi chúng được đem bán để xuất khẩu sang Thụy Điển có cộng thêm chi phí nhất định như là chi phí chuyên chở và bảo hiểm nếu như các chi phí này chưa được tính vào trong giá phải trả. Trị giá thuế hải quan sẽ dựa trên cơ sở giá CIF (giá hàng, bảo hiểm và cước chuyên chở) tại nơi nhập khẩu.

Thụy Điển áp dụng chung Biểu thuế Hải quan EU - TARIC. Biểu thuế này gồm hơn 14.000 mã hàng hàng hóa, chỉ định mức thuế áp dụng cho từng mã hàng hóa, các khoản phí khác phải trả khi nhập khẩu, giấy phép/ giấy phép đặc biệt (nếu có yêu cầu) để nhập khẩu hàng hóa vào Liên minh Châu Âu.

Biểu thuế Hải quan EU – CN năm 2010 (hiệu lực từ ngày 1/1/2010) có thể tải về từ địa chỉ sau : <http://eur-lex.europa.eu/LexUriServ/LexUriServ.do?uri=OJ:L:2009:287:0001:0897:EN:PDF>

Nội dung của Taric thường được thay đổi, do đó, để có các thông tin chính xác về thuế suất và một số chi tiết khác liên quan đến mặt hàng khi nhập khẩu hoặc xuất khẩu, cần truy cập vào trang web của EC về Thuế và Liên minh Hải quan để có thông tin cập nhật mới nhất về dòng thuế cần tra cứu :

[http://ec.europa.eu/taxation\\_customs/dds/cgi-bin/tarchap?Lang=EN](http://ec.europa.eu/taxation_customs/dds/cgi-bin/tarchap?Lang=EN)

##### - Thuế VAT đối với hàng hóa và dịch vụ :

Thuế giá trị gia tăng (VAT) tại Thụy Điển được tính bằng một tỷ lệ phần trăm của giá cả hàng hóa. Mức VAT chuẩn là 25%, và có 2 mức thấp hơn là 12% và 6%. Dưới đây là bảng ví dụ tổng hợp của các mức thuế VAT tại Thụy Điển.

<b>Thuế VAT</b>	<b>Mức thuế</b>	<b>Ví dụ</b>
<b>Mức chuẩn</b>	25%	Tất cả hàng hóa và dịch vụ không nằm trong diện mức thuế giảm hay miễn thuế
<b>Mức giảm cho một số loại hàng hóa</b>	12%	Thực phẩm
	6%	Sách, báo, vận tải công cộng, vận tải trong thang máy trượt tuyết, v.v..
	0%	Dược phẩm theo toa bác sĩ, v.v..
<b>Miễn thuế VAT (*)</b>		Y tế, chăm sóc y tế, tiền thuê nhà khu dân cư, v.v..

\* Sự khác biệt giữa mức thuế 0% với miễn thuế trách nhiệm đóng VAT là những nhà sản xuất hàng hóa và dịch vụ được miễn thuế không được hưởng khấu trừ thuế VAT mà họ phải trả khi họ mua một hàng hóa hay dịch vụ được sử dụng trong sản xuất của họ. Những người sản xuất phải trả 0% thuế VAT có quyền được hưởng một khoản hoàn thuế VAT mà họ đã trả cho hàng hóa đầu vào.

Nguồn : Bộ Tài chính.

- Các thuế khác:

○ Thuế chống bán phá giá. Một số mặt hàng nhập khẩu vào EU phải chịu thuế chống bán phá giá. Đối với Việt Nam, các mặt hàng sau có xuất xứ Việt Nam phải chịu thuế AD :

- Giày mũ da thuộc nhóm 6403, trừ giày thể thao, slippers, giày đi trong nhà và giày có mũi bảo vệ - cho tất cả các doanh nghiệp – mức 10%.
- Đinh ốc vít bù long bằng thép không gỉ thuộc các mã CN 7318 12 10, 7318 14 10, 7318 15 30, 7318 15 51, 7318 15 61 and 7318 15 70 – tất cả doanh nghiệp – 7,7%.
- Xe đạp thuộc mã CN CN ex 8712 00 10 (TARIC code 8712 00 10 90), 8712 00 30 và ex 8712 00 80 (TARIC code 8712 00 80 90), Công ty TNHH Always thuộc KCX Tân Thuận – 15,8%, các doanh nghiệp còn lại – 34,5%.

Mặc dù các nhà nhập khẩu không phải đóng thuế tiêu thụ đặc biệt, do đây là thuế người tiêu dùng phải nộp khi mua thuốc lá và rượu bia, nhưng những nhà xuất khẩu cần nghiên cứu thông tin này để có chính sách giá đối với mặt hàng này khi xuất khẩu.

○ Thuế thuốc lá. Thuốc lá điều được đánh một mức thuế duy nhất là SEK 0,31 cho một điều thuốc lá, cộng thêm phần thuế quan theo giá (ad valorem tax) bằng 39,2% trên giá bán lẻ. Điều này làm cho thuế tiêu thụ đặc biệt cho một gói thuốc lá là SEK 24,82. Giá bán lẻ đã bao gồm thuế VAT là SEK 9,50/gói. Tổng số thuế phải trả cho một gói thuốc lá lên đến SEK 34,32.

○ Thuế rượu. Thuế suất cho đồ uống có cồn được tính riêng cho bia, rượu và đồ uống lên men khác, những sản phẩm được phân loại ở khoảng giữ (như hot wine punch) và rượu mạnh.

Loại rượu	Thuế rượu, SEK/lít	Lượng	Giá cửa hàng, SEK <sup>1</sup>	Thuế rượu, SEK	Vat, SEK
<b>Thức uống có mạch nha với cồn dưới 2,8%</b>	0				
<b>Thức uống có mạch nha với cồn trên 2,8%</b>					
- <b>Tính theo % cồn và thể tích</b>	1,66				
- <b>Ví dụ, bia mạnh 5,2%</b>	8,63	50 cl	11	4,32	2,20
- <b>Rượu, từ 8,5 – 15%</b>	21,58	75 cl	59	16,19	11,80
- <b>Rượu, từ 15 – 18%</b>	45,17	75 cl	89	33,88	17,80
- <b>Rượu táo, 2,25 – 4,5%</b>	7,58	50 cl	14	3,79	2,80
<b>Rượu mạnh, tính theo lít 100% cồn</b>	501,41				
- <b>Ví dụ, vodka, 40%</b>	200,56	70 cl	229	140,39	45,80

1. Giá bao gồm thuế rượu và VAT.

- Chứng từ :

Theo luật pháp EU, kể từ ngày 1 tháng 7 năm 2009, bạn phải gửi thông tin về việc sắp gửi đi hay sắp đến của tất cả hàng hóa vào và ra khỏi lãnh thổ EU cho cơ quan Hải quan. Mục đích để bảo vệ EU tránh được những hàng nguy hiểm và để đáp ứng các yêu cầu về gia tăng an ninh trong thương mại thế giới. Các thông tin khai báo tóm tắt việc nhập và xuất sẽ được gửi đến cho Hải quan dưới hình thức thông điệp điện tử, một thời gian nhất định trước khi hàng hóa của bạn vào hoặc ra khỏi EU.

Khi thông quan hàng hóa, Hải quan sẽ giữ lại các chứng từ sau :

- Hóa đơn thương mại
- Tờ khai giá trị hải quan
- Giấy chứng nhận xuất xứ

- Phiếu đóng gói
- Vận tải đơn.

Các thông tin cần thể hiện trên hóa đơn thương mại :

- Tên và địa chỉ người bán
- Tên và địa chỉ người mua
- Ngày phát hành HĐ
- Số hóa đơn
- Số và loại kiện, trọng lượng bì và cách đánh dấu các kiện
- Miêu tả thương mại
- Số lượng hàng hóa
- Đơn giá từng mặt hàng
- Chiết khấu và giảm giá, nếu có, và nếu có thì thuộc loại nào
- Điều kiện giao hàng
- Điều kiện thanh toán

Hóa đơn tạm thời có thể được sử dụng cho các hàng hóa không thanh toán :

- Hàng thay thế hay hàng bảo hành
- Hàng mẫu, và hàng quảng cáo
- Quà tặng
- Hàng trả về
- Sách báo quảng cáo.

- *Các mặt hàng thuộc diện cấm nhập khẩu, hạn chế nhập khẩu, nhập khẩu có điều kiện/giấy phép hoặc cấm nhập khẩu:*

Những mặt hàng cấm nhập khẩu vào Thụy Điển :

- Sản phẩm có chứa thủy ngân, như nhiệt kế, ngắt điện hoặc các sản phẩm điện khác.
- Sản phẩm chứa PCB, PCT (Polychlorinated biphenyl, polychlorinated terphenyl),
- CFC, HCFC (chlorofluorocarbons, hydrochlorofluorocarbons), ví dụ sản phẩm có chứa cao su xốp; bình xịt (thuốc xịt tóc), hoặc bình chữa cháy có chứa halon,
- Sản phẩm có bề mặt được xử lý bằng cadmium, hoặc có chứa cadmium.

Một số sản phẩm như vũ khí, chất nổ, ma túy, thuốc độc đòi hỏi phải có giấy phép nhập khẩu hay giấy phép đặc biệt. Một số sản phẩm sắt thép có nguồn gốc ngoài EU, Na Uy, Iceland, Thụy Sĩ yêu cầu phải có giấy tờ/giấy phép khi nhập khẩu.

Có một số quy tắc và quy định đặc biệt (hạn chế nhập khẩu) đối với một số hàng hóa mà bạn cần lưu ý trước khi nhập khẩu vào Thụy Điển. Những lý do đối với hạn chế là chính sách thương mại, môi trường, sức khỏe và an ninh, và ngăn ngừa lây lan bệnh dịch động và thực vật.

Những mặt hàng cần lưu ý :

- Động vật sống và sản phẩm động vật
- Cây trồng
- Thực phẩm
- Sản phẩm hóa chất
- Động thực vật có nguy cơ tuyệt chủng (CITES).

## 2. Các cơ quan quản lý chuyên ngành của Thụy Điển.

### a. Ban Nông nghiệp (Swedish Board of Agriculture)

Là cơ quan chuyên ngành thẩm quyền trong các vấn đề về chính sách nông thực phẩm, và chịu trách nhiệm các lĩnh vực nông sản và trồng trọt. Ban Nông nghiệp cấp các giấy phép xuất và nhập khẩu cho các mặt hàng : nông sản chế biến, rau và quả tươi, sản phẩm chế biến từ rau quả tươi, đường, sản phẩm nông nghiệp, ethanol nông nghiệp, chuối, dầu, ngũ cốc, gạo, sữa và sản phẩm sữa, trứng, thịt gia cầm, heo và bò.

**b. Ban Công nghiệp Cá (Fiskeriverket – National Board of Fisheries)**

Là cơ quan thẩm quyền kiểm soát ngành công nghiệp cá ở Thụy Điển, như quản lý hạn ngạch, quản lý việc đánh bắt cá và đưa cá vào bờ, và thực hiện kiểm tra trên bờ và giám sát việc kinh doanh cá.

Thông tin chi tiết về các quy định về xuất nhập khẩu, đánh bắt cá, gắn nhãn cho cá, xin tham khảo tại trang web của Fiskeriverket tại địa chỉ <http://www.fiskeriverket.se/>.

**c. Cơ quan Thực phẩm Quốc gia Thụy Điển (Livsmedelsverket – Swedish National Food Administration)**

Là cơ quan thẩm quyền ban hành và giám sát các quy định liên quan đến thực phẩm như thành phần cấu tạo, việc phân phối, cất giữ và chuyển giao thực phẩm. Năm 1971 Luật Thực phẩm được soạn thảo chủ yếu nhằm bảo vệ và hỗ trợ người tiêu dùng.

Những luật lệ của Thụy Điển và của EC về chất lượng thực phẩm, bao bì, nhãn hiệu, vệ sinh và cất trữ vận chuyển đều rất bao quát. Chi tiết về các quy định của NFA Thụy Điển về thực phẩm (bao gồm thức uống có cồn), xin xem tại trang web của NFA tại địa chỉ <http://www.slv.se/sv/>.

**d. Cơ quan Dược phẩm (Läkemedelsverket – Medical Products Agency)**

Là cơ quan có trách nhiệm về cấp phép và kiểm soát thuốc, thảo dược và thiết bị y tế. Nhiệm vụ là đảm bảo các bệnh nhân và việc chăm sóc sức khỏe cá nhân tiếp cận những sản phẩm an toàn và hiệu nghiệm và chúng được sử dụng một cách hiệu quả về sức khỏe cũng như chi phí. MPA phụ trách 2 nhánh : Dược phẩm và Công nghệ Y tế, Mỹ phẩm. Xin tham khảo chi tiết tại trang web <http://www.lakemedelsverket.se/>.

**e. Viện Nghiên cứu Kỹ thuật Quốc gia Thụy Điển (SP Technical Research Institute of Sweden – Statens Provningsanstalt)**

Cơ quan Chứng nhận SP là cơ quan cấp giấy chứng nhận sản phẩm và dấu sản phẩm hàng đầu tại Thụy Điển. Hoạt động chứng nhận được mở rộng trên một phạm vi rộng lớn của nhiều lĩnh vực sản phẩm, các công ty con của SP hoạt động chứng nhận chất lượng và dấu sản phẩm cho từng chủng loại hàng. Ngoài ra SP còn là Cơ quan Thông báo đối với một số chỉ thị của EU.

Xin tham khảo chi tiết tại trang web <http://www.sp.se/en/areas/Sidor/default.aspx>

**f. Hội đồng Thương mại Quốc gia ([National Board of Trade](#) - Kommerskollegium)**

Hội đồng Thương mại Quốc gia là cơ quan công quyền của Thụy Điển về chính sách thương mại và ngoại thương. Hội đồng Thương mại Quốc gia là cơ quan thẩm quyền tại Thụy Điển quản lý các giấy phép nhập khẩu và xuất khẩu của EU đối với hàng công nghiệp.






Để biết thêm chi tiết, xin tham khảo trang web




[http://www.kommers.se/templates/Standard2\\_509.aspx](http://www.kommers.se/templates/Standard2_509.aspx)

**3. Các Thỏa thuận và Hiệp định Thương mại**

- Các Hiệp định Ưu đãi thuế quan

EU, bao gồm cả nước thành viên Thụy Điển dành đối xử ưu đãi thuế quan đối với hàng hóa nhập khẩu từ các đối tác có thỏa thuận hay hiệp định thương mại. Thuế suất MFN được áp dụng cho hàng hóa của các nước thành viên WTO. Hàng hóa nhập khẩu vào EU thông qua các thỏa thuận ưu đãi, song phương, đa phương hoặc đơn phương của EU với các quốc gia và lãnh thổ liệt kê dưới đây, có thể được miễn thuế hoặc được áp dụng mức thuế suất cắt giảm.

-  Norway, Iceland, Liechtenstein, Switzerland (EFTA)
-  Faeroe Islands
-  Andorra
-  Central and Eastern Europe
-  Slovenia

-  Israel
-  Turkey
-  West Bank and Gaza strip
-  Egypt, Jordan, Lebanon and Syria (Mashraq)
-  Algeria, Morocco and Tunisia (Maghreb)
-  Western Balkan (Albania, Bosnia – Herzegovina, Croatia, and Federal Republic of Yugoslavia including Kosovo)
-  Mexico
-  South Africa
-  ACP (African, Caribbean and Pacific Association)
-  OCT (Overseas Countries and Territories)
-  Developing countries.

Để được hưởng ưu đãi, mặt hàng phải được đề cập trong hiệp định, phải có xuất xứ từ nước hoặc lãnh thổ thụ hưởng, và có giấy chứng nhận xuất xứ. Đối với một số nước và đối với một số sản phẩm, ưu đãi nhập khẩu được hạn chế bởi một hạn ngạch đặc biệt. Khi hạn ngạch đạt mức, thuế suất hải quan thông thường sẽ được áp dụng cho mặt hàng đang được nói đến.

Để biết thêm chi tiết về thuế suất của một mặt hàng nhập khẩu, xin tham khảo trang web của Hải quan Thụy Điển tại địa chỉ :

<http://taric.tullverket.se/taric/bin/tagHuvudmeny.cgi>

- Các Thỏa thuận không hỗ tương qua lại

- *Hệ thống Ưu đãi Phổ cập (GSP)* dành ưu đãi thuế quan cho các nước đang phát triển đối với xuất khẩu sang các nước công nghiệp. Mục đích nhằm khuyến khích phát triển công nghiệp tại các nước đang phát triển. Hàng hóa nhập khẩu vào EU, bao gồm nước thành viên Thụy Điển, nằm trong diện được hưởng GSP thì được hưởng một mức cắt giảm thuế. Thông tin chi tiết về ưu đãi EU GSP giai đoạn 2009 – 2011, xin tham khảo Quy định của Hội đồng Châu Âu số 732/2008 ngày 22 tháng 7 năm 2008 tại đường dẫn : <http://eur-lex.europa.eu/LexUriServ/LexUriServ.do?uri=OJ:L:2008:211:0001:0039:EN:PDF>

Hiện nay, các sản phẩm trong Section XII của Việt Nam không còn là đối tượng được hưởng ưu đãi GSP của EU, bao gồm nước thành viên Thụy Điển.

- *Hiệp định Đối tác ACP-EU* (Hiệp định Cotonou) được ký tại Cotonou vào ngày 23 tháng 6 năm 2000 với thời gian là 20 năm. Hiệp định này nối tiếp Công ước Lomé, tập trung vào mục tiêu giảm thiểu và dần dần xóa đói nghèo, phù hợp với các mục tiêu của phát triển bền vững và hội nhập dần dần của các nước ACP vào nền kinh tế thế giới (điều 1 của Hiệp định Cotonou).

- *Tất cả trừ vũ khí, EBA*. Liên minh Châu Âu đã thông qua EBA nhằm mục đích loại bỏ hạn ngạch và thuế quan cho tất cả các sản phẩm trừ vũ khí và đạn dược cho 49 nước nghèo nhất trên thế giới (LDCs). Điều này đã làm cho EU trở thành thế lực thương mại lớn đầu tiên tự cam kết mở hoàn toàn thị trường cho những nước nghèo nhất trên thế giới.

#### 4. Các quy định về tiêu chuẩn và kỹ thuật

- *Tiêu chuẩn :*

Các tiêu chuẩn của EU được xây dựng bởi New Approach được hài hòa tại 27 nước thành viên EU và các nước trong Khu vực Kinh tế Châu Âu (EEA) để giúp cho hàng hóa được lưu thông tự do. Một tính năng của New Approach là dấu CE. Mục tiêu của dấu CE là áp đặt một quy định chung cho các nhà sản xuất chỉ được đưa các sản phẩm an toàn ra thị trường EU. Dấu CE được xem như là một loại giấy thông hành cho phép các nhà sản xuất lưu thông đủ loại sản phẩm chế tạo như máy móc, thiết bị điện áp thấp, đồ chơi, thiết bị an toàn cá nhân, dụng cụ y học và một số mặt hàng khác một cách tự do trong thị trường nội địa EU.

Dấu CE phải được gắn (i) cho tất cả các sản phẩm mới, dù sản xuất tại các nước thành viên hay tại các nước thứ ba, (ii) sản phẩm cũ hay đã qua sử dụng nhập khẩu từ nước thứ ba, (iii) cho những sản phẩm thay đổi về cơ bản và được dùng như sản phẩm mới.

Lưu ý : nó luôn luôn là trách nhiệm của người mua phải đảm bảo rằng hàng hóa phải được đánh dấu CE. Xin tham khảo trang web của New Approach để biết thêm thông tin về tiêu chuẩn của thị trường nội địa EU : <http://www.newapproach.org/>.

Xin tham khảo thông tin xác nhận tiêu chuẩn, dấu CE cho nhiều ngành hàng tại địa chỉ của SP – Statens Provningsanstalt : <http://www.sp.se/en/areas/Sidor/default.aspx>.

Tại Thụy Điển, Viện Tiêu chuẩn Thụy Điển – Swedish Standards Institution (SIS) là cơ quan trung ương với trách nhiệm toàn diện về tiêu chuẩn, như chấp thuận, công bố, tiếp thị và bán. Trang web của SIS là <http://www.sis.se/>.

Cơ quan phụ trách về tiêu chuẩn của EU là Hội đồng Châu Âu về Tiêu chuẩn – Comité Européen de Normalisation (CEN), trang web là : <http://www.cen.eu/>.

- *Dán nhãn :*

Thụy Điển không có một yêu cầu chung về gắn nhãn nước xuất xứ đối với hàng nhập khẩu. Tuy nhiên, hàng hóa mang các chỉ định sai lệch về xuất xứ bị cấm, và các sản phẩm được dùng để sản xuất hay chế biến tại Thụy Điển sẽ bị cấm nhập khẩu nếu xuất xứ nước ngoài không rõ ràng và không ghi trên sản phẩm.

Có một số quy định đặc biệt với việc ghi và gắn nhãn đối với các sản phẩm dược, hóa chất, thực phẩm và một số chủng loại sản phẩm khác. Thụy Điển có các quy định rất nghiêm ngặt về y tế, vệ sinh và gắn nhãn và những khả năng tinh vi để giám sát chất lượng sản phẩm.

Hộp thực phẩm bán lẻ phải thể hiện đầy đủ tên nhà sản xuất, nhà đóng gói hay nhà nhập khẩu, tên thương mại của sản phẩm, trọng lượng tịnh hay thể tích, thành phần theo thứ tự trọng lượng nhỏ dần, hạn cuối cùng nên sử dụng, và hướng dẫn bảo quản nếu là hàng mau hỏng hay dành cho trẻ sơ sinh. Thông tin phải được ghi bằng tiếng Thụy Điển và người nhập khẩu nước sở tại có thể hỗ trợ các doanh nghiệp mới trong việc chuyển tải thông tin trên bao bì.

Yêu cầu về kiểm tra và dán nhãn đối với thực phẩm tại Thụy Điển đã được thay đổi cho phù hợp với những quy định của EU khi Thụy Điển trở thành thành viên của EU từ ngày 1/1/1995.

Thông tin chi tiết về ghi nhãn có thể tham khảo tại các nguồn sau đây :

- o Thực phẩm : Livsmedelsverket – National Food Administration  
<http://www.slv.se/>
- o Hóa mỹ phẩm : Läkemedelsverket – Medical Products Agency  
<http://www.mpa.se/>
- o Các sản phẩm hóa chất khác : Kemikalieinspektionen – National Chemical Inspectorate  
<http://www.kemi.se/>

- *Bao bì :*

Tại Thụy Điển, cũng như hầu hết các nước khác của Châu Âu, bao bì được xem là một bộ phận của sản phẩm. Bao bì đóng gói giúp thuận lợi cho việc chuyên chở và bốc dỡ sản phẩm một cách an toàn. Chức năng cơ bản của bao bì là tạo thuận lợi cho việc phân phối bằng cách bảo quản được hàng chứa bên trong và cho phép xử lý hợp lý hàng hóa. Bao bì cũng là nhằm phục vụ như là một phương tiện chuyển tải thông tin.

Sử dụng bao bì là một vấn đề tại các nước công nghiệp tiên tiến. Viện nghiên cứu Bao bì Thụy Điển – Packforsk hướng dẫn và hỗ trợ doanh nghiệp trong các vấn đề liên quan đến bao bì. Từ ngày 1/4/2009 Packforsk đổi tên là [Innventia AB](http://www.innventia.com/default) là một trong những doanh nghiệp nghiên cứu và phát triển hàng đầu trên thế giới về bao bì và một số lĩnh vực khác. Xin tham khảo trang web của Innventia Ab để cập nhật diễn tiến và thông tin về chất liệu bao bì sử dụng trên thế giới <http://www.innventia.com/default> [4.aspx](http://www.innventia.com/default) .

## 5. Sở hữu trí tuệ :

Luật pháp Thụy Điển bảo vệ đầy đủ các quyền về sở hữu, bao gồm sở hữu trí tuệ. Là một thành viên của Liên minh Châu Âu, Thụy Điển tham gia hàng loạt các công ước đa phương về sở hữu công nghiệp, trí tuệ và thương mại.

Tại Thụy Điển, Swedish Patent and Registration Office là cơ quan bảo vệ các quyền sở hữu, bao gồm sở hữu trí tuệ, địa chỉ trang mạng là: <http://www.prv.se/>.

- *Bằng sáng chế* – Được bảo vệ trên mọi lĩnh vực về công nghệ trong vòng 20 năm. Thụy Điển là đối tác của Patent Cooperation Treaty (PCT) và European Patent Convention of 1973, cả hai có hiệu lực thực hiện từ năm 1978.

- *Quyền tác giả* – Thụy Điển là nước ký kết rất nhiều công ước đa phương về bảo vệ quyền tác giả, bao gồm Công ước Berne năm 1971 và Công ước Rome năm 1961. Luật pháp Thụy Điển về quyền tác giả cũng bảo vệ các tác phẩm của nhiều nước khác. Luật pháp về quyền tác giả của Thụy Điển bảo vệ các chương trình và dữ liệu vi tính phù hợp với các chỉ thị của EU. Luật pháp cũng bảo vệ văn học, nghệ thuật, hội họa, nhiếp ảnh và tương tự.

- *Nhãn hiệu thương mại* – Thụy Điển bảo vệ nhãn hiệu thương mại bằng một đạo luật đặc biệt về nhãn hiệu thương mại (1960:644) và là nước ký kết Nghị định thư Madrid 1989.

- *Kiểu dáng công nghiệp* – là nước ký kết Hiệp định TRIPS trong khuôn khổ của WTO, EU và theo đó là Thụy Điển đã cam kết bảo vệ các kiểu dáng công nghiệp mới hoặc chính gốc được sáng tạo một cách độc lập. Tại Thụy Điển quyền về kiểu dáng được quy định tại Đạo luật Bảo vệ Kiểu dáng (1970:485).

Nguồn : các trang web đã trích dẫn.